

Số: 46/KH-UBND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021

Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-TTg ngày 19/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật cho các đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án, góp phần phòng ngừa tội phạm, tái phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật khác do có nhận thức chưa đúng đắn về pháp luật.

- Quá trình thực hiện cần nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan để tạo sự thống nhất, đồng thuận, có hiệu quả và đảm bảo tiết kiệm; đồng thời bám sát, thực hiện đầy đủ nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

- Hỗ trợ các đối tượng thuộc phạm vi của Đề án một cách hiệu quả, đảm bảo quyền được học tập, tìm hiểu pháp luật, được phổ biến các quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, pháp luật hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

2. Chỉ tiêu

- 100% đối tượng là người đang chấp hành hình phạt tù, người bị tạm giữ, tạm giam, người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội thường xuyên được phổ biến và nắm được các quy định pháp luật cơ bản liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân.

- 80% chủ thể và cá nhân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng có

liên quan để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng nhiệm vụ.

- 90% các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư được giao quản lý, giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng thường xuyên, tích cực, chủ động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng này, giúp các đối tượng tự tin, thuận lợi trong hòa nhập cộng đồng, tránh tái phạm và vi phạm pháp luật.

- Nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng, góp phần xóa bỏ thái độ kì thị, định kiến phân biệt đối xử đối với đối tượng của Đề án.

II. Phạm vi, đối tượng thực hiện

1. Phạm vi

Đề án được triển khai thực hiện tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở trợ giúp bắt buộc, các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh từ năm 2018 - 2021.

2. Đối tượng

- Chủ thể chủ trì thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án bao gồm Giám thị Trại tạm giam, Trưởng Nhà tạm giữ, Giám đốc Cơ sở giáo dục bắt buộc, Giám đốc Cơ sở cai nghiện bắt buộc, Giám đốc Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự các cấp, Thủ trưởng đơn vị quân đội có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án bao gồm:

+ *Nhóm 1*: Những đối tượng đang được quản lý, giáo dục, cải tạo tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ (sau đây gọi là cơ sở giam giữ), trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc gồm: Người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, người bị tạm giữ, tạm giam (Đối tượng này tuy không thuộc phạm vi của đề án nhưng liên quan đến việc triển khai Đề án tại các Trại tạm giam, nhà tạm giữ).

+ *Nhóm 2*: Những đối tượng thuộc phạm vi quản lý của chính quyền địa phương, gồm: Người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá.

+ *Nhóm 3*: Thanh thiếu niên hư, chậm tiến, có nguy cơ vi phạm pháp luật (theo Chương trình hành động số 124/CTHĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh).

+ *Nhóm 4*: Những đối tượng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, gồm: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức điều tra, khảo sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý để xây dựng nội dung, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp và lựa chọn những vướng mắc, hạn chế còn tồn tại, những trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên thực hiện để tạo bước đột phá.

3. Tăng cường phối hợp về phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các đối tượng của Đề án; gắn việc thực hiện Đề án với các hoạt động, chương trình có liên quan và các Đề án khác về phổ biến, giáo dục pháp luật để đảm bảo sự thống nhất, tiết kiệm về nguồn lực thực hiện và đạt hiệu quả cao.

4. Tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách về dạy nghề, giải quyết việc làm, chế độ sinh hoạt cho các đối tượng của Đề án và các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

5. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng nhóm đối tượng nhằm trang bị kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng đặc biệt là các đài phát thanh, truyền hình, các báo, tạp chí chuyên ngành.

7. Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đối với những nhóm đối tượng là người chấp hành hình phạt tù tại địa phương, người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng để hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đối với những đối tượng này đi vào thực chất, đạt hiệu quả cao hơn.

8. Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

9. Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp.

IV. Phân công nhiệm vụ

1. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, đoàn thể, tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án, đảm bảo Đề án được thực hiện thường xuyên, thống nhất, mang lại hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2018-2021. Hàng năm, định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá, xác định địa bàn trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên thực hiện nhằm tháo gỡ những khó khăn, tồn tại, tạo bước đột phá, đạt hiệu quả cao trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Xây dựng mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng thuộc phạm vi của Đề án. Tổ chức đánh giá hiệu quả của các mô hình và tổ chức triển khai, nhân rộng những mô hình đang hoạt động hiệu quả thiết thực.

- Chỉ đạo Trại tạm giam Công an tỉnh chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường công tác giáo dục thuyết phục, cảm hóa tạo môi trường lành mạnh cho người đang chấp hành hình phạt tù; chỉ đạo Công an các huyện, thành phố và các đơn vị Công an có liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bao gồm cả người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng và các đối tượng khác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì thực hiện các giải pháp tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xác định địa bàn trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên thực hiện xây dựng mô hình điểm phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ của Sở, Trung tâm dịch vụ việc làm phối hợp với các doanh nghiệp ưu tiên trong tổ chức dạy nghề, tuyển dụng lao động và tư vấn hỗ trợ tạo việc làm đối với các đối tượng của Đề án.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho các phạm nhân là quân nhân, người chấp hành án phạt tù tại các trại giam do quân đội quản lý đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, tạo điều kiện cần thiết để những người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng ổn định cuộc sống.

4. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án thông qua hoạt động chuyên môn.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với đối tượng là người đang chấp hành hình phạt tù, người áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ, góp phần phòng ngừa tội phạm, tái phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên của Mặt trận tham gia triển khai các nội dung của Đề án trong phạm vi tổ chức của mình và phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong phạm vi của Đề án.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung của Đề án và điều kiện thực tế tại địa phương ban hành kế hoạch thực hiện trong từng năm và cả giai đoạn; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, giúp đỡ các đối tượng của Đề án.

- Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho các đối tượng thuộc phạm vi của Đề án, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả.

- Có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp nhà nước hiện hành.

V. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Hàng năm, Công an tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoạt động cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Đề án được thực hiện trong 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ năm 2018 đến hết năm 2019, giai đoạn 2 từ năm 2020 đến hết năm 2021.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan tổ chức có liên quan căn cứ nội dung của Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 18/5/2018.

Giao Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.!

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP6, VP5, VP7.

PH/03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Quang Thìn